

Bản án số: 62/2024/HS-ST
Ngày 19-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Lá;

Bà Hoàng Thu Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn gồm Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Thư ký Tòa án, Kiểm sát viên, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 15/2024/TB-TA ngày 16-12-2024 đối với bị cáo:

Hà Văn K, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1986, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và con bà Liễu Thị M; vợ: Nông Thị M1 và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 04-9-2024 đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn K: Bà Hoàng Thị T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đàm Văn T1, sinh năm 1993; trú tại: Thôn C, xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
2. Anh Hoàng Ngọc Á, sinh năm 1991; trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19-7-2024, Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn nhận được đơn nặc danh đề ngày 18-7-2024, về việc ngày 18-7-2024 phát hiện bị cáo Hà Văn K và Đàm Văn T1 đang lén lút sử dụng (hít) ma túy, đề nghị Công an huyện C điều tra xử lý nghiêm minh. Sau khi nhận đơn, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã đưa bị cáo Hà Văn K và Đàm Văn T1 đến Trung tâm y tế huyện C để xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể. Tại phiếu kết quả nước tiểu số 24.962, số 24.963 cùng ngày 19-7-2024 của Trung tâm y tế huyện C đối với Hà Văn K, Đàm Văn T1 đều dương tính với các chất ma túy (M2, H, O).

Cùng ngày, Hà Văn K đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18 màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có gắn 02 sim (sim 1 số: 0374463794 và sim 2 số: 0973002095), số IMEI 1: 863671060930975 và số IMEI 2: 863671060930967; 01 bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Khoảng 14 giờ, ngày 18-7-2024, bị cáo Hà Văn K đi xe mô tô của Hà Văn K đến nhà Đàm Văn T1 rủ Đàm Văn T1 đi đến quán gia đình ông Lưu Văn C1 để uống bia và được Đàm Văn T1 đồng ý. Khi đến nhà Đàm Văn T1, Hà Văn K để lại xe mô tô của Hà Văn K ở nhà Đàm Văn T1, còn Đàm Văn T1 mượn xe mô tô biển số 12X1-270.33 của chị dâu là Nông Thị Kiều N để chở Hà Văn K đi uống bia. Trên đường đi, do Hà Văn K biết Đàm Văn T1 là người sử dụng ma túy (H) và quen biết với nhau từ trước nên Hà Văn K đã chủ động hỏi Đàm Văn T1 mua được ma túy Heroin, Đàm Văn T1 có sử dụng không, thì Đàm Văn T1 đồng ý, Hà Văn K liền sử dụng điện thoại di động bên trong gắn sim 1 số: 0374463794 của Hà Văn K gọi cho Hoàng Ngọc Á đặt vấn đề mua ma túy và hẹn Hoàng Ngọc Á đến quán ông Lưu Văn C1 để trao đổi. Tại quán ông Lưu Văn C1, Hà Văn K đưa cho Hoàng Ngọc Á 400.000 đồng để Hoàng Ngọc Á mua ma túy, sau khi Hoàng Ngọc Á cầm tiền, Hoàng Ngọc Á đã đi xe mô tô (do Hoàng Ngọc Á mượn của một người tên C2) đến thôn N, xã B, huyện C gặp Đàm Việt Đ để mua 02 gói ma túy (Heroin), sau đó Hoàng Ngọc Á quay về quán ông Lưu Văn C1 tiếp tục uống bia cùng với Hà Văn K và anh Đàm Văn T1. Được khoảng 20 phút sau, Hoàng Ngọc Á chủ động điều khiển xe mô tô (do Hoàng Ngọc Á mượn của một người tên C2) đi trước để dẫn Hà Văn K và Đàm Văn T1 đến rừng trồng cây Hối của gia đình bà Linh Thị

N1, mục đích để giao 02 gói ma túy cho Hà Văn K. Hà Văn K liền bảo Đàm Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số 12X1-270.33 chở Hà Văn K đi theo xe của Hoàng Ngọc Á. Sau khi đến rừng hời gia đình bà Linh Thị N1, Hoàng Ngọc Á đã tự sẽ lấy một nửa gói ma túy trong số 02 gói ma túy Hoàng Ngọc Á mua được vào ống xilanh do Hoàng Ngọc Á tự chuẩn bị trước đó, mục đích Hoàng Ngọc Á mang về để sử dụng cho bản thân, sau đó Hoàng Ngọc Á đưa 01 gói ma túy còn nguyên và 01 gói (trong đó Hoàng Ngọc Á đã tự sẽ lấy 1 nửa) cho Hà Văn K, rồi đi về trước. Hà Văn K lấy mảnh giấy bạc lót bên trong bao thuốc lá ra, tự đổ toàn bộ số ma túy (H) mà Hoàng Ngọc Á đưa cho lên trên mảnh giấy bạc và dùng bật lửa gas vào bên dưới mảnh giấy bạc, bật lửa đốt nóng để ma túy cháy và hít khí cháy ma túy vào miệng trước, rồi Hà Văn K cầm mảnh giấy bạc bên trên có sẵn ma túy đang cháy để Đàm Văn T1 sử dụng (hít) sau, Hà Văn K và Đàm Văn T1 lần lượt sử dụng đến khi hết số ma túy mua được thì bị cáo Hà Văn K vo, vút mảnh giấy bạc sử dụng để đốt cháy ma túy và mảnh giấy gói ma túy tại chỗ mà Hà Văn K, Đàm Văn T1 vừa sử dụng ma túy xong, sau đó Hà Văn K và anh Đàm Văn T1 đi về nhà.

Ngày 19-7-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành xác định hiện trường nơi Hà Văn K và anh Đàm Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy ngày 18-7-2024. Hiện trường được xác định tại rừng trồng hời nhà bà Linh Thị N1, phát hiện, thu giữ 01 mảnh giấy bạc được vo tròn, tình trạng ẩm ướt, kích thước 0,5cm x 0,5cm, không rõ hình dạng. K và T1 xác định sử dụng mảnh giấy bạc để đốt cháy ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 884/KL - KTTHS, ngày 15-8-2024 của Phòng K1, Công an tỉnh L kết luận: Không tìm thấy chất ma túy bám dính trên bề mặt mảnh giấy thu giữ tại hiện trường ngày 18-7-2024 gửi giám định.

Vật chứng chưa xử lý gồm: 01 mảnh giấy bạc đã được vo tròn (đựng trong túi niêm phong sau giám định); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen của Hà Văn K.

Cáo trạng số: 58/CT-VKSCL ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hà Văn K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn K đã khai rõ toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng truy tố về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng, không oan, không sai. Bị cáo đã được mua ma túy với Hoàng Ngọc Á, sau đó rủ anh Đàm Văn T1 sử dụng ma túy tại rừng hời thuộc thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đối với vật chứng bị thu giữ bị cáo không đề nghị xin lại, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đàm Văn T1 trình bày trong quá trình điều tra: Anh là người sử dụng ma túy với Hà Văn K ngày 18-7-2024, tất cả công cụ, phương tiện để tổ chức sử dụng ma túy đều do Hà Văn K chuẩn bị, anh

không giúp sức, tạo điều kiện cho Hà Văn K trong việc thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy và không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Ngọc Á trình bày tại phiên tòa: Ngày 18-7-2024 anh được mua 02 gói ma túy với Đàm Việt Đ, sau đó anh mang về bán cho Hà Văn K với giá 400.000 đồng, anh không giúp sức, tạo điều kiện cho Hà Văn K trong việc thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và không có đề nghị gì.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn K từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Hà Văn K 01 mảnh giấy bạc đã được vo tròn và vỏ bao gói cũ (đựng trong túi niêm phong sau giám định); 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 sim điện thoại có số sim: 0374463794, 01 sim điện thoại có số sim: 0973002095. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Hà Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, bị cáo được miễn án phí theo quy định.

Phản tranh luận:

Bà Hoàng Thị T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã gửi Luận cứ bào chữa cho bị cáo Hà Văn K và đề nghị: Nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về mức hình phạt, xử lý vật chứng như đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là người có nhân thân tốt, thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương, là lao động chính trong gia đình và miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Văn K theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn K: Trợ giúp viên đã nhất trí về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí như bản luận tội, Kiểm sát viên không có ý kiến đối đáp. Kiểm sát viên không nhất trí xác định bị cáo có nhân thân tốt, vì bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp người có nhân thân không tốt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Ngoài ra, không ai có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Đàm Văn T1, người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt người bào chữa. Căn cứ Điều 291, khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 14 giờ 20 phút, ngày 18-7-2024, tại rừng trồng hồi nhà bà Linh Thị N1 ở thôn L, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Hà Văn K đã có hành vi rủ đối tượng Đàm Văn T1 sử dụng trái phép chất ma túy Heroin. Nguồn gốc số ma túy do Hà Văn K mua 02 gói ma túy Heroin với giá 400.000 đồng với anh Hoàng Ngọc Á, chuẩn bị mảnh giấy bạc, bật lửa gas rồi tổ chức để anh Đàm Văn T1 cùng sử dụng trái phép 02 gói ma túy Heroin.

[4] Hành vi của bị cáo Hà Văn K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, còn cung cấp chất ma túy cho anh Đàm Văn T1 sử dụng, cho thấy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[5] Từ những nhận định tại đoạn [3], [4] của Bản án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận bị cáo Hà Văn K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 58/CT-VKSCL ngày 21 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo

Hà Văn K theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[6] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[7] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Văn K không có tiền án, tiền sự nhưng là người sử dụng trái phép chất ma túy nên xác định có nhân thân không tốt. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn K là nghiêm trọng, không có đồng phạm, do vậy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ để các bị cáo cải tạo, tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn K, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của địa phương.

[10] Những vấn đề liên quan:

[10.1] Đối với anh Đàm Văn T1 là người sử dụng ma túy với bị cáo Hà Văn K ngày 18-7-2024, qua xác định anh Đàm Văn T1 không có hành vi giúp sức, tạo điều kiện cho bị cáo Hà Văn K trong việc thực hiện các hành vi tổ chức sử dụng ma túy. Hành vi của anh Đàm Văn T1 là hành vi vi phạm hành chính, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển hồ sơ đến Công an xã B, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để xử lý hành chính theo quy định, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10.2] Đối với anh Hoàng Ngọc Á, ngày 18-7-2024 mua 02 gói ma túy với anh Đàm Việt Đ, sau đó anh Hoàng Ngọc Á mang về bán cho bị cáo Hà Văn K. Ngày 22-7-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 44/QĐ, Quyết định khởi tố bị can số 85/QĐ đối với anh Hoàng Ngọc Á về tội Mua bán trái phép chất ma túy để điều tra theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10.3] Đối với chiếc xe mô tô biển số 12X1-270.33 ngày 18-7-2024 anh Đàm Văn T1 khai nhận sử dụng chở bị cáo Hà Văn K đến địa điểm sử dụng chất ma túy, kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô do anh Đàm Văn T1 mượn của chị Nông Thị Kiều N, chị Nông Thị Kiều N không biết anh Đàm Văn T1 mượn xe đi đâu, làm gì, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh giấy bạc đã được vo tròn và vỏ bao gói cũ (đựng trong túi niêm phong sau giám định), 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 sim điện thoại có số sim 1: 0374463794 và 01 sim điện thoại có số sim 2: 0973002095 của bị cáo Hà Văn K, trong đó có 01 sim điện thoại có liên quan đến hành vi phạm tội và 01 sim điện thoại bị cáo không yêu cầu nhận lại, đều không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen của bị cáo Hà Văn K, có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[12] Xét đề nghị luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về án phí là có căn cứ. Về mức hình phạt Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị đối với bị cáo Hà Văn K, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định mức hình phạt phù hợp. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hà Văn K về áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ là người có nhân thân tốt, lao động chính trong gia đình, không phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Hà Văn K là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí và tại phiên tòa bị cáo nộp đơn xin được miễn án phí nên cho bị cáo miễn án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50; các điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 291, khoản 1 Điều 292; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn K 03 năm (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04 tháng 9 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Hà Văn K 01 túi niêm phong, có chữ ký cùng tên giám định viên Bùi Anh T2, trợ lý giám định; đại diện cơ quan trung cầu và các hình dấu của Phòng K1 tại phần giáp lai mới, bên trong có 01 túi niêm phong (01 mảnh giấy bạc đã được vo tròn đựng trong túi niêm phong sau giám định) và vỏ bao gói cũ; 01 bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng, trên đầu bật lửa có chữ H-VIET; 01 sim điện thoại có số sim 1: 0374463794, 01 sim điện thoại có số số sim 2: 0973002095.

3.2. Tịch thu của bị cáo Hà Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A18, màu đen, đã qua sử dụng, để nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng ngày 22 tháng 11 năm 2024).

4. Về án phí: Bị cáo Hà Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Chi Lăng;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Chi Lăng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Chi Lăng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chi Lăng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Phan Thị Thanh Huyền

